

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2025/HS-ST
Ngày 08-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trang Văn Hai

Bà Lưu Kim Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2025, tại Hội trường 6 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 240/2025/TLST-HS ngày 10/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2025/QĐXXST-HS ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với bị cáo:

Trần Tiến Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/5/1974, tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện tại: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1950 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2005 và năm 2013.

Tiền án:

- Ngày 22/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 08/5/2021.

- Ngày 18/8/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Phạm tội chưa đạt), chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 31/10/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/12/2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa.

- Bị hại:

1. Anh Tăng Thế D, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Tổ C, ấp D, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tiến Q là đối tượng có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Do cần tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định đến Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai (khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) để tìm người sơ hở trong quản lý tài sản, trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 05 giờ ngày 26/12/2024, Q thuê xe honda ôm một mình đi đến Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đi đến phòng 319 khoa sơ sinh thì thấy cửa phòng không đóng, mọi người trong phòng đang ngủ, Q vào bên trong phòng, đến giường H018 lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động OPPO A76 màu đen và 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy A23 của anh Tăng Thế D (ngụ tại tổ C, ấp D, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai) đang để ở cuối giường rồi bỏ vào túi quần bên phải của Q. Sau đó, Q tiếp tục đi đến giường H013, lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng của chị Võ Thị Ngọc T (ngụ tại ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai) để ở đầu giường, bỏ vào túi quần bên trái của Q rồi Q đi ra khỏi phòng 319 thì anh D thức dậy phát hiện, truy hô, Q bỏ chạy, vớt 03 (Ba) chiếc điện thoại vừa trộm cắp được xuống đất, khi anh D truy đuổi đến cổng bệnh viện thì bắt giữ được Q, giao Công an phường Tân Hiệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A76 có gắn sim thuê bao số 0708639653 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A23 thuộc sở hữu của anh Tăng Thế D, hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh D.

- 01 (Một) USB ghi lại sự việc phạm tội: Lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 loại 128GB của chị Võ Thị Ngọc T sau khi trộm cắp, Q đã vứt trên đường bỏ chạy, không thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (Một)

điện thoại di động Samsung Galaxy A23 loại 128GB, 01 (Một) điện thoại di động Oppo A76 loại 128GB và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 loại 128GB có tổng giá trị định giá tài sản là 5.752.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Tăng Thế D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Trần Tiến Q bồi thường.

- Chị Võ Thị Ngọc T không yêu cầu Trần Tiến Q bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 266/CT-VKSBH ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Tiến Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Trần Tiến Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Tiến Q mức hình phạt tù 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận và hối hận về hành vi phạm tội mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội, trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Tăng Thế D và chị Võ Thị Ngọc T vắng mặt. Bị hại đã có lời khai trong giai đoạn điều tra. Việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

thể hiện:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, tại Phòng 319 của Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai (khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), Trần Tiến Q có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 01 (Một) điện thoại di động OPPO A76 màu đen, 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy A23 của anh Tăng Thế D và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng của chị Võ Thị Ngọc T thì bị anh D phát hiện và bị Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.752.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Tiến Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội mới, địa điểm bị cáo lợi dụng sơ hở để trộm cắp là các bệnh viện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật, gây lo lắng, bức xúc cho người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại các bệnh viện và địa phương, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, nên với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tăng Thế D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường và bị hại Võ Thị Ngọc T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Tăng Thế D, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên

tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tiến Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THA dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Kim Thoa